TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS-ST

Ngày 24/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Trung;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng và bà Nguyễn Thị Ngà

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Huy**.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Q - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2024 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện V - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/HSST ngày 05/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với Bị cáo:

Phạm Văn N - Sinh năm:1990; Tên gọi khác: Không,; Giới tính: Nam; HKTT: bản K, xã H, huyện P, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Phạm Cao K (đã chết) và: Phạm Thị V; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. N bị tạm giữ từ ngày 21/12/2023, tạm giam từ ngày 24/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

****Bị hại:***

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990; Địa chỉ: khối 16, tiểu khu 8, thị trấn P, huyện P, tỉnh S.

2.Anh Bàn Trung T, sinh năm 1997; Địa chỉ: bản P, xã M, huyện P, tỉnh S.

Đều vắng mặt;

****Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh H *(vắng mặt);*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N làm công nhân thời vụ tại Công ty TNHH Điện tử Canon Việt Nam ở Khu công nghiệp P, huyện V, tỉnh H. Do chưa thuê được phòng trọ nên Phạm Văn N ở nhờ tại phòng trọ của anh Phạm Văn H thuê tại thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 22 giờ ngày 01/03/2023, khi N và anh H đang ở phòng trọ thì N hỏi mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 26D1-001.47 của anh H để đi thì anh H đồng ý và đưa cho N chìa khoá xe còn đăng ký xe, giấy phép lái xe và căn cước công dân của anh H đã để sẵn trong cốp xe. Sau khi mượn được xe, N điều khiển xe mô tô biển số 26D1-001.47 đến quán Bi-a, chơi máy xèng ở thôn T, xã M do Nguyễn Văn T ở thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên làm chủ quán để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi máy xèng. Lúc này, N mang theo số tiền 1.370.000 đồng và sử dụng hết để mua điểm xèng. N chơi đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thì bị thua hết số tiền 1.370.000 đồng.

Đến gần 24 giờ cùng ngày, N đi xe mô tô về phòng trọ thì thấy anh H đang ngủ say trên giường, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, dung lượng 16GB đang cắm sạc pin thì đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh H. N dùng tay rút dây sạc pin rồi cầm chiếc điện thoại của anh H đi ra khỏi phòng trọ.

Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại của anh H, N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 26D1 -001.47 quay lại quán Bi-a, chơi máy xèng ở thôn T để tiếp tục chơi xèng. Tại đây, do không có tiền để thanh toán chơi xèng nên N đã cầm cố 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, biển số 26D1-001.47; 01 đăng ký xe máy, biển số 26D1 -001.47, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe lấy 2.500.000đ và cầm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu trắng lấy 1.000.000đ cho Ma Văn L ở xã T, huyện C, tỉnh T (là người được giao nhiệm vụ trông coi, quản lý khách chơi máy xèng và mở khoá nạp điểm, quy đổi tiền cho khách chơi máy xèng). Số tiền cầm cố xe mô tô và điện thoại nêu trên, N quy đổi ra điểm để chơi xèng.

Còn anh H đến khoảng 07 giờ ngày 02/3/2023, khi tỉnh dậy không thấy điện thoại và cũng không thấy N quay về trả xe nhưng do đến giờ đi làm nên anh H đã đi bộ đi làm. Khi anh H đi làm thì một lúc sau N cũng chơi xèng bị thua hết tiền nên N đi bộ về phòng trọ nằm ngủ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, N ngủ dậy, đi sang phòng trọ bên cạnh cùng dãy trọ (là phòng của anh Bàn Trung T) mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen, biển số 26D1-026.89 của anh T đi mua mì tôm, trứng mang về phòng trọ nấu để cả hai cùng ăn. Trong lúc đang nấu mì tôm thì N hỏi mượn anh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, dung lượng 64GB để liên lạc với bạn. Sau đó, N tiếp tục hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 26D1-026.89 của anh T để đi mua thêm cà chua và hành thì anh T đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 26D1-026.89 và cầm theo cả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen của anh T đi. Do muốn gỡ lại số tiền chơi xèng đã bị thua nên lúc này N nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô và điện thoại vừa mượn của anh T lấy tiền để chơi xèng, N điều khiển xe mô tô quay lại quán Bi-a rồi cầm cố 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen mượn của anh T cho L lấy số tiền 4.000.000 đồng rồi quy đổi ra điểm để chơi xèng. N chơi đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị thua hết số tiền trên. N tiếp tục đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển số 26D1-026.89 nhưng anh Nguyễn Văn T là chủ quán không nhận cầm cố. Sau đó, N điều khiển

chiếc xe mô tô biển số 26D1-026.89 đi về phòng trọ ngủ rồi để lại xe biển số 26D1-026.89 trả anh T. Sau đó, bỏ trốn đến ngày 21/12/2023 N đến Công an huyện V đầu thú.

Ngày 02/3/2023, anh H và anh T đã có đơn trình báo gửi Công an xã M, huyện V. Công an xã M đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện V ra Lệnh khám xét chỗ ở của Phạm Văn N thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Ngày 04/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện V ra Lệnh khám xét nơi làm việc của Nguyễn Văn T tại thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét phát hiện, thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, biển số 26D1-001.47; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, dung lượng 16GB; 01 đăng ký xe mô tô, biển số 26D1 -001.47 mang tên Phạm Văn H; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, dung lượng 64GB và thu giữ 03 tệp Video ghi nhận lại nội dung, diễn biến vụ việc được trích xuất từ đầu thu camera.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 06/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen đỏ, BKS: 26D1-001.47, đăng ký lần đầu ngày 13/01/2011, số máy: 643993378, số khung: 399386, xe đã qua sử dụng (đã thu giữ được vật chứng), tại thời điểm ngày 01/3/2023 trị giá 4.000.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, dung lượng 16GB, số IMEI: 354448065377577, đã qua sử dụng (đã thu giữ được vật chứng), tại thời điểm ngày 01/3/2023 trị giá 1.000.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu đen, dung lượng 64GB, số IMEI: 357263097183415, đã qua sử dụng (đã thu giữ được vật chứng), tại thời điểm ngày 02/3/2023 trị giá 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh Nguyễn Văn T. Tại cơ quan điều tra, T khai: T mở quán chơi Bi-a ở thôn T, xã M từ tháng 6/2022. Đến tháng 01/2023, T thuê Đặng Văn Đ ở thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên để trông coi, quản lý quán thay T. Ngày 18/02/2023, P quê ở Bắc Ninh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè xã hội của T có đến đặt vấn đề để lắp đặt máy chơi xèng tại quán. Hai bên thoả thuận, P chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt 06 máy chơi xèng, đồng thời thuê và hướng dẫn Ma Văn L sử dụng máy. P sẽ trả tiền lương cho L hàng tháng. Nếu thắng cuộc, lợi nhuận được chia đôi, nếu thua cuộc một mình P sẽ chịu trách nhiệm thanh toán. Cứ khoảng 15 ngày, P sẽ đến kiểm tra bộ nhớ từng máy, tính điểm và chia lợi nhuận với T. Đến khoảng 16 giờ ngày 03/3/2023, P và L đã di chuyển 06 máy chơi xèng ra khỏi quán và sau đó không quay lại quán Bi-a của T và không liên lạc với T. Do vậy, khi Cơ quan CSĐT Công an huyện V khám xét khẩn cấp tại quán Bi-a của Nguyễn Văn T ở thôn T, xã M thì không thu giữ được vật chứng là 06 máy chơi xèng. Đối với Ma Văn L, cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng L đều vắng mặt tại địa phương. Còn đối tượng tên P, cơ quan điều

tra đã xác minh nhưng chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra công an huyện V tách hành vi của T, L, P ra để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ giải quyết sau.

Đối với anh Đặng Văn Đ là người được anh T giao nhiệm vụ trông coi quán Bi-a, anh Đ không được giao nhiệm vụ liên quan đến máy chơi xèng nên không biết và không tham gia đối với việc hoạt động của máy xèng. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh Đ.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen đỏ, biển số 26D1-001.47; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, dung lượng 16GB và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu đen, dung lượng 64GB mà cơ quan điều tra đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn H và Bàn Trung T nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản nêu trên cho anh H và anh T. Các anh H, T đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu N phải bồi thường gì thêm.

Đối với hành vi của N lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, dung lượng 16GB, trị giá 1.000.000 đồng của anh H (dưới 2.000.000 đồng) chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên ngày 08/3/2024, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Văn N về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Đối với hành vi của N chơi đánh bạc được thua bằng tiền từ đêm ngày 01/3/2023 đến chiều ngày 02/3/2023 là 03 lần , trong đó: lần 1 chơi với số tiền 1.370.000 đồng, lần 2 chơi với số tiền 3.500.000 đồng, lần 3 chơi với số tiền 4.000.000 đồng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên ngày 08/3/2024, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Văn N về hành vi "Đánh bạc bằng máy, trò chơi điện tử trái phép" .

Quá trình điều tra, Phạm Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai của N phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 48/QĐ - VKS, ngày 05/4/2024 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Phạm Văn N phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo số tiền 6.500.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo N tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại anh Phạm Văn H, anh Bàn Trung T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T, những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2023 đến ngày 02/3/2023, tại thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn N đã mượn của anh Phạm Văn H và anh Bàn Trung T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, BKS: 26131 -001.47 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu đen, tổng trị giá 8.500.000 đồng. Sau đó mang đi cầm cố lấy tổng số tiền 6.500.000 đồng để sử dụng chơi đánh bạc dưới hình thức đánh xèng dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Sau đó thì bị phát hiện.

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được niềm tin của người có tài sản giao cho mượn, bị cáo đã lạm dụng lòng tin của anh Phạm Văn H và anh Bàn Trung T đã cho bị cáo mượn 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, BKS: 26131-001.47 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu đen, tổng trị giá 8.500.000 đồng, sau đó đã đem đi cầm cố để lấy tiền Đánh bạc và tiêu sài. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người chủ sở hữu tài sản bằng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó việc trừng trị bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản giá trị không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dăn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các anh Phạm Văn H và anh Bàn Trung T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 6.500.000đ do bị cáo cầm cố 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, BKS: 26131 -001.47 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu đen lấy tổng số tiền 6.500.000 đồng để sử dụng chơi đánh bạc dưới hình thức đánh xèng nên sẽ truy thu số tiền 6.500.000đ của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

[10]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo 6.500.000đ *(Sáu triệu năm trăm nghìn đồng)* sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại anh H, anh T người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hưng Yên;
-VKSND huyện V;
-Công an huyện V;
-Chi cục T.H.A dân sự V;
-Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)